**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN TRẦN ĐỀ**
**TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2017/DS-ST.
Ngày: 26-10-2017.
V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi và hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Phước Tuấn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Bùi Thi Hồng Thu.

Bà Thạch Thị Sà Phải.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Ngọc Trân là Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Kiến Thức - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25 và 26 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2016/TLST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2016 về tranh chấp hợp đồng góp hụi và hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2017/QĐXXST-DS, ngày 25 tháng 9 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2017/QĐST- DS ngày 09 tháng 10 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trương Lục L, sinh năm 1977; cư trú tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (có mặt tại phiên tòa, vắng mặt khi tuyên án).

- *Bị đơn:* Bà Thạch Thị Hồng T, sinh năm 1984; cư trú tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (có mặt tại phiên tòa, vắng mặt khi tuyên án).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Huỳnh Văn S, sinh năm 1984; cư trú tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Bà Dương Thị Hồng N; cư trú tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

2. Bà Huỳnh Thị U; cư trú tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện ghi ngày 04 tháng 9 năm 2016 và các lời khai tại Tòa nguyên đơn bà Trương Lục L trình bày:*

Bà L làm chủ hụi và bà Thạch Thị Hồng T và chồng là ông Huỳnh Văn S có tham gia chơi hụi của bà gồm:

*1. Dây hụi thứ nhất:*

Mở vào ngày 13/5/2015 âm lịch (ngày 28/6/2015 dương lịch) gồm có 48 phần (chân) với số tiền là 100.000 đồng/01 chân (mỗi tuần mở 1 lần vào ngày chủ nhật). Trong đó, bà T có tham gia 06 phần hụi và bà T đã ra lời và hốt hụi vào các ngày:

Ngày 20/5/2015, bà T hốt hụi được 2.770.000 đồng; ngày 04/6/2015, bà T hốt hụi được 2.770.000 đồng; ngày 11/6/2015, bà T hốt hụi được 2.535.000 đồng; ngày 03/7/2015, bà T hốt hụi được 2.488.000 đồng; ngày 24/7/2015, bà T hốt hụi được 2.347.000 đồng; ngày 08/8/2015, bà T hốt hụi được 2.535.000 đồng. Tổng số tiền bà T hốt hụi của dây hụi này là 15.445.000 đồng. Sau khi hốt hụi thì bà T phải đóng lại hụi chết cho bà L là 42 lần x 06 phần x 100.000 đồng = 25.200.000 đồng nhưng bà T chỉ đóng được 23 lần x 06 phần x 100.000 đồng = 13.800.000 đồng thì ngưng không đóng cho đến nay. Như vậy, bà T còn nợ lại bà L 19 lần hụi chết x 06 phần x 100.000 đồng = 11.400.000 đồng. Dây hụi này mãn vào ngày 16/4/2016 âm lịch (ngày 22/5/2016 dương lịch).

*2. Dây hụi thứ hai:*

Mở vào ngày 19/12/2015 âm lịch (ngày 28/01/2016 dương lịch) gồm có 131 phần với số tiền là 30.000 đồng/phần (mở mỗi ngày từ ngày 19/12/2015 đến mãn hụi ngày 21/3/2016 âm lịch). Trong đó, bà T có tham gia 10 phần hụi và cụ thể bà T đã ra lời và hốt hụi vào các ngày:

Ngày 21/12/2015, bà T đã hốt hụi được 2.830.000 đồng; ngày 23/12/2015, bà T đã hốt hụi được 2.709.000 đồng; ngày 27/12/2015, bà T đã hốt hụi được 2.960.000 đồng; ngày 29/12/2015, bà T đã hốt hụi được 3.250.000 đồng; ngày 30/12/2015, bà T đã hốt hụi được 3.350.000 đồng; ngày 01/01/2016, bà T đã hốt hụi được 2.852.000 đồng; ngày 03/01/2016, bà T đã hốt hụi được 2.852.000 đồng; ngày 05/01/2016, bà

T đã hốt hụi được 2.960.000 đồng; ngày 06/01/2016, bà T đã hốt hụi được 2.960.000 đồng; ngày 07/01/2016, bà T đã hốt hụi được 3.120.000 đồng.

Tổng số tiền bà T hốt hụi của dây hụi này là 26.593.000 đồng. Sau khi hốt hụi thì bà T phải đóng lại hụi chết cho bà L là 121 lần x 10 phần x 30.000 đồng = 36.600.000 đồng nhưng bà T chỉ đóng được 67 lần x 10 phần x 30.000 đồng = 20.100.000 đồng thì ngưng không đóng cho đến nay. Như vậy, bà T còn nợ lại bà L 54 lần hụi chết x 10 phần x 30.000 đồng = 16.200.000 đồng.

*3. Dây hụi thứ ba:*

Mở vào ngày 06/11/2015 âm lịch (ngày 16/12/2015 dương lịch) gồm có 135 phần với mức giá là 30.000 đồng (mở mỗi ngày từ ngày 06/11/2015 đến mãn hụi ngày 21/4/2016). Trong đó, bà T có tham gia 15 phần hụi và cụ thể bà T ra lời và hốt hụi vào các ngày:

Ngày 09/11/2015, bà T đã hốt hụi được 2.382.000 đồng; ngày 10/11/2015, bà T đã hốt hụi được 2.516.000 đồng; ngày 12/11/2015, bà T đã hốt hụi được 2.516.000 đồng; ngày 13/11/2015, bà T đã hốt hụi được 2.516.000 đồng; ngày 14/11/2015, bà T đã hốt hụi được 2.114.000 đồng; ngày 18/11/2015, bà T đã hốt hụi được 2.382.000 đồng; ngày 21/11/2015, bà T đã hốt hụi được 2.516.000 đồng; ngày 23/11/2015, bà T đã hốt hụi được 2.278.000 đồng; ngày 24/11/2015, bà T đã hốt hụi được 2.278.000 đồng; ngày 27/11/2015, bà T đã hốt hụi được 2.278.000 đồng; ngày 30/11/2015, bà T đã hốt hụi được 2.784.000 đồng; ngày 05/12/2015, bà T đã hốt hụi được 2.918.000 đồng; ngày 07/12/2015, bà T đã hốt hụi được 2.918.000 đồng; ngày 08/12/2015, bà T đã hốt hụi được 2.918.000 đồng; ngày 09/12/2015, bà T đã hốt hụi được 2.784.000 đồng.

Tổng số tiền bà T hốt hụi dây hụi này là 38.098.000 đồng. Sau khi hốt hụi thì bà T phải đóng lại hụi chết cho bà L là 120 phần x 15 phần x 30.000 đồng = 54.000.000 đồng nhưng bà T chỉ đóng được 60 lần x 15 phần x 30.000 đồng = 27.000.000 đồng thì ngưng không đóng cho đến nay. Như vậy, bà T còn nợ lại bà L 60 lần hụi chết x 15 phần x 30.000 đồng = 27.000.000 đồng.

Như vậy, bà T còn nợ lại tiền hụi chết của 03 dây hụi do bà L làm chủ hụi với tổng số tiền là 54.600.000 đồng. Tất cả các ngày mở hụi, khui hụi, hốt hụi, mãn hụi đều là ngày âm lịch. Do 03 dây hụi trên bà T không đóng hụi chết cho bà L nên bà L phải đi mượn tiền của người khác để đóng thay cho bà T.

Ngoài ra, vào ngày 27/9/2015 bà L cho bà T mượn số tiền 11.000.000 đồng, không tính lãi và bà T hứa 01 tháng sẽ trả nhưng đến hạn bà T không trả. Mặc dù bà L đã yêu cầu nhiều lần nhưng bà T cứ hẹn lần này đến lần khác mà không trả.

*Tại đơn khởi kiện ghi ngày 03 tháng 3 năm 2017 (vụ án dân sự thụ lý số: 09/2017/TLST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2017) của nguyên đơn bà Trương Lục L trình bày:*

Bà Thạch Thị Hồng T và chồng là ông Huỳnh Văn S có tham gia chơi 02 dây hụi do bà L làm chủ gồm:

*1. Dây hụi thứ nhất:*

Hụi tuần, 100.000 đồng/chân, khui (mở) lần đầu ngày 23/7/2015 âm lịch (Ngày 05/9/2015 dương lịch), hụi mãn ngày 17/8/2016 âm lịch (Ngày 17/9/2016 dương lịch), gồm có 55 chân hụi, có 28 người tham gia. Bà T có tham gia 05 chân.

Bà T đã hốt hết 05 chân vào các ngày: Ngày 14/8/2015 âm lịch, ngày 21/8/2015 âm lịch, ngày 05/9/2015 âm lịch, ngày 12/9/2015 âm lịch, ngày 26/9/2015 âm lịch.

Tính đến ngày 10/3/2016 âm lịch (Ngày làm giấy nhận nợ), bà T đã đóng được 33 lần, đến ngày mãn hụi bà T còn nợ lại 22 lần x 05 chân x 100.000 đồng = 11.000.000 đồng.

*2. Dây hụi thứ hai:*

Hụi tháng, 1.000.000 đồng/chân, khui lần đầu ngày 22/8/2015 âm lịch (Ngày 04/10/2015 dương lịch), hụi mãn ngày 22/12/2016 âm lịch (Ngày 19/01/2017 dương lịch), gồm có 17 chân hụi, có 14 người tham gia. Bà T có tham gia 01 chân.

Bà T đã hốt hụi vào ngày 22/8/2015 âm lịch. Tính đến ngày 10/3/2016 âm lịch (Ngày làm giấy nhận nợ), bà T đã đóng được 07 lần, đến ngày mãn hụi bà T còn nợ lại 10 lần x 1.000.000 đồng = 10.000.000 đồng.

Tổng cộng hai dây hụi trên bà T còn nợ lại bà L 21.000.000 đồng.

*Tại phiên tòa, bà Trương Lục L yêu cầu Tòa án giải quyết:*

Do trong quá trình chơi hụi, bà T đã hốt hụi nhưng không đóng đủ tiền hụi cho bà L nên ngày 10.3.2016 âm lịch, bà T có làm biên nhận nợ hụi tính đến ngày làm biên nhận là bà T còn nợ bà L số tiền hụi chưa đóng của 05 dây hụi do bà L làm chủ hụi là 29.950.000 đồng và bà T cam kết ba ngày sau trả 20.000.000 đồng, còn lại 01 tuần sau trả đủ nhưng bà T không thực hiện lời cam kết và sau khi làm biên nhận, bà T cũng không đóng thêm tiền hụi cho bà L.

Nay bà L yêu cầu bà Thạch Thị Hồng T và ông Huỳnh Văn S có nghĩa vụ trả cho bà L số tiền nợ hụi tính đến ngày 10/3/2016 âm lịch (16/4/2016 dương lịch) với số tiền theo biên nhận là 29.950.000 đồng và số tiền nợ "hụi chết" do bà

T hốt hụi nhưng không đóng lại cho bà L, tính từ sau ngày 10/3/2016 âm lịch mà bà L đã đóng thay bà T đến ngày mãn hụi với số tiền như sau:

1. Dây hụi thứ nhất: Mở vào ngày 13/5/2015 âm lịch (ngày 28/6/2015 dương lịch), gồm có 48 chân, với số tiền là 100.000 đồng/01 chân, hụi tuần. Tính từ ngày 11/3/2016 âm lịch đến ngày mãn hụi là ngày 16/4/2016 âm lịch (ngày 22/5/2016 dương lịch), bà T còn nợ bà L thêm số tiền là: 06 lần x 06 chân x 100.000 đồng/01 chân = 3.600.000 đồng.

2. Dây hụi thứ hai: Mở vào ngày 19/12/2015 âm lịch (ngày 28/01/2016 dương lịch), gồm có 131 chân, với số tiền là 30.000 đồng/01 chân, hụi ngày. Tính từ ngày 11/3/2016 âm lịch đến ngày mãn hụi là ngày 02/5/2016 âm lịch (ngày 06/6/2016 dương lịch), bà T còn nợ bà L thêm số tiền là 51 lần x 10 chân x 30.000 đồng/01 chân = 15.300.000 đồng.

3. Dây hụi thứ ba: Mở vào ngày 06/11/2015 âm lịch (ngày 16/12/2015 dương lịch), gồm có 135 chân, với số tiền là 30.000 đồng/01 chân, hụi ngày. Tính từ ngày 11/3/2016 âm lịch đến ngày mãn hụi là ngày 22/3/2016 âm lịch (ngày 28/4/2016 dương lịch), bà T còn nợ bà L thêm số tiền là 11 lần x 15 chân x 30.000 đồng/01 chân = 5.400.000 đồng.

4. Dây hụi thứ tư (dây hụi thứ nhất theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 3 năm 2017): Mở vào ngày 23/7/2015 âm lịch (ngày 05/9/2015 dương lịch), gồm có 55 chân, với số tiền là 100.000 đồng/01 chân, hụi tuần. Tính từ ngày 11/3/2016 âm lịch đến ngày mãn hụi là ngày 17/8/2016 âm lịch (ngày 17/9/2016 dương lịch), bà T còn nợ bà L thêm số tiền là 22 lần x 5 chân x 100.000 đồng/01 chân = 11.000.000 đồng.

5. Dây hụi thứ năm (dây hụi thứ hai theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 3 năm 2017): Mở vào ngày 22/8/2015 âm lịch (ngày 04/10/2015 dương lịch), gồm có 55 chân, với số tiền là 1.000.000 đồng/01 chân, hụi tháng. Tính từ ngày 11/3/2016 âm lịch đến ngày mãn hụi là ngày 22/12/2016 âm lịch (ngày 19/01/2017 dương lịch), bà T còn nợ bà L thêm số tiền là 10 lần x 01 chân x 1.000.000 đồng/01 chân = 10.000.000 đồng.

Tổng cộng tiền nợ hụi là: 75.250.000 đồng. Bà L rút yêu cầu khởi kiện đối với số tiền cho bà T mượn 11.000.000 đồng, không tính lãi.

*Tại biên bản tự khai ngày 14 tháng 11 năm 2016, ngày 03 tháng 7 năm 2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn bà Thạch Thị Hồng T trình bày:*

Bà T có tham gia chơi (góp) hụi do bà Trương Lục L làm chủ hụi gồm 05 dây hụi như bà Trương Lục L khởi kiện như sau:

*Dây hụi thứ nhất:* Mở vào ngày 13/5/2015 gồm có 48 chân, với số tiền là 100.000 đồng/01 chân (mỗi tuần mở 1 lần vào ngày chủ nhật). Bà T tham gia 06 chân hụi, bà T đã hốt hết 06 chân hụi trên, đã nhận đủ tiền hụi bà L giao, không nhớ ngày tháng năm hốt hụi cụ thể. Bà T đã đóng hụi cho bà L được tổng cộng 42 lần. Tính đến ngày mãn hụi bà T còn nợ lại bà Lạc 06 lần đóng hụi (hụi chết) x 06 chân x 100.000 đồng = 3.600.000 đồng. Dây hụi này đến nay đã mãn hụi, bà T không nhớ ngày mãn hụi cụ thể. Mỗi lần muốn hốt hụi thì bà T điện thoại với bà L để bỏ thăm, khi trúng thăm được hốt hụi thì bà T đến nhà bà L nhận tiền hụi.

*Dây hụi thứ hai (theo đơn khởi kiện của bà L ngày 04/9/2016 là dây hụi thứ ba):* Mở vào ngày 06/11/2015 gồm có 135 chân, với số tiền là 30.000 đồng (hụi ngày, mở mỗi ngày từ ngày 06/11/2015 đến mãn hụi). Bà T tham gia 15 chân hụi, bà T đã hốt hụi hết 15 chân hụi trên đã nhận đủ tiền hụi bà L giao, không nhớ ngày tháng năm hốt hụi cụ thể. Bà T đã đóng hụi cho bà L được tổng cộng 75 lần. Tính đến ngày mãn hụi bà T còn nợ lại bà L 60 lần đóng hụi (hụi chết) x 15 chân x 30.000 đồng = 27.000.000 đồng. Dây hụi này đến nay đã mãn hụi, bà T không nhớ ngày mãn hụi cụ thể. Có 02 đến 03 lần bà T tham gia khui hụi tại nhà bà L, các lần sau muốn hốt hụi thì bà T điện thoại với bà L để bỏ thăm, khi trúng thăm được hốt hụi thì bà T đến nhà bà L nhận tiền hụi.

*Dây hụi thứ ba (theo đơn khởi kiện của bà L ngày 04/9/2016 là dây hụi thứ hai):* Mở vào ngày 19/12/2015 gồm có 131 chân, với số tiền là 30.000 đồng (hụi ngày, mở mỗi ngày từ ngày 19/12/2015 đến mãn hụi). Bà T tham gia 10 chân hụi, bà T đã hốt hụi hết 10 chân hụi trên đã nhận đủ tiền hụi bà L giao, không nhớ ngày tháng năm hốt hụi cụ thể. Đối với dây hụi này bà T đã đóng lại hụi chết cho bà L đầy đủ. Dây hụi này đến nay đã mãn hụi, bà T không nhớ ngày mãn hụi cụ thể. Mỗi lần muốn hốt hụi thì bà T điện thoại với bà L để bỏ thăm, khi trúng thăm được hốt hụi thì bà T đến nhà bà L nhận tiền hụi.

*Dây hụi thứ tư (dây hụi thứ nhất theo đơn khởi kiện của bà L ngày 03 tháng 3 năm 2017):* Hụi tuần 100.000 đồng/01 chân, gồm có 55 chân, khui lần đầu ngày 05/9/2015 (nhằm ngày 23/7/2015 âm lịch), bà T tham gia 05 chân. Bà T đã hốt hết 04 chân, thời gian hốt hụi bà T không nhớ rõ, 05 chân hụi bà T đã đóng hụi được 44 lần. Còn 01 chân "hụi sống" bà L tự khui và hốt hụi lấy tiền trừ vào số tiền "hụi chết" của bà T đối với 04 chân hụi bà T đã hốt nhưng chưa đóng tiền hụi lại đủ cho bà L. Dây hụi này đến nay đã mãn hụi.

*Dây hụi thứ năm (dây hụi thứ hai theo đơn khởi kiện của bà L ngày 03 tháng 3 năm 2017):* Hụi tháng 1.000.000 đồng/01 chân, khui lần đầu ngày 04/10/2015 (nhằm ngày 22/8/2015 âm lịch), bà T đã hốt hụi rồi nhưng không nhớ thời gian hốt hụi, bà T đã đóng được 07 lần khi hòa giải tại Ban nhân dân ấp T, sau đó bà T đóng đủ tiền hụi đến mãn hụi cho bà L, đóng đủ tiền hụi một lần cho bà L trước khi hụi mãn. Dây hụi này đến nay đã mãn hụi.

Tổng cộng số tiền bà T nợ bà L là 30.600.000 đồng. Sau đó, bà T đã trả cho bà L được 1.100.000 đồng, còn nợ lại là 29.500.000 đồng.

Bà T có làm giấy nhận nợ tiền hụi với bà L với số tiền 30.600.000 đồng tính đến ngày mãn hụi của dây hụi thứ nhất (Mở vào ngày 13/5/2015) và dây hụi thứ hai (Mở vào ngày 06/11/2015), bà T đã trả cho bà L được 1.100.000 đồng nên làm biên nhận còn nợ lại 29.500.000 đồng. Khi làm biên nhận là chưa mãn hụi nhưng bà L sợ bà T không đóng tiếp tiền hụi chết cho bà L nữa nên bà L buộc bà T phải làm giấy nhận nợ vào ngày 10/3/2016 âm lịch với số tiền 29.500.000 đồng. Bà T không thừa nhận có mượn số tiền 11.000.000 đồng từ bà L vào ngày 27/9/2015 như bà L trình bày.

Tiền nợ hụi 29.500.000 đồng là số tiền bà T nợ bà L chứ không liên quan chồng bà T là ông Huỳnh Văn S vì khi tham gia chơi hụi do bà L làm chủ bà T đã giấu chồng bà nên chồng bà là ông S không biết gì cả. Vì vậy, trước yêu cầu của bà L yêu cầu bà T và chồng bà là ông Huỳnh Văn S trả tiền nợ hụi là 75.250.000 đồng thì bà T không đồng ý. Bà T chỉ đồng ý trả cho bà L số tiền nợ hụi là 29.500.000 đồng theo biên nhận ngày 10/3/2016 âm lịch.

*Tại biên bản lấy lời khai ngày 10 tháng 11 năm 2016, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Văn S trình bày:*

Ông không có tham gia chơi hụi do bà Trương Lục L làm chủ hụi. Việc bà T là vợ của ông có tham gia chơi hụi với bà L thì ông không biết. Đến khi sự việc xảy ra rồi, bà L đến nhà đòi nợ thì ông mới biết vợ ông có tham gia chơi hụi của bà L. Ông có nói với bà T là thiếu nợ người ta thì tự bà T trả vì bà T tự tham gia chơi hụi không cho ông biết và bà T hốt hụi và mượn tiền bà L để làm gì ông cũng không biết. Nay ông S không đồng ý cùng bà T trả nợ trên cho bà L vì bà T tự tham gia chơi hụi và mượn tiền bà L, ông S không hay biết và cũng không biết bà T hốt hụi, mượn tiền để làm gì.

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng Dương Thị Hồng N kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, riêng người làm chứng Huỳnh Thị U chưa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

- Tại phiên tòa, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu bị đơn Thạch Thị Hồng T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Văn S phải trả cho nguyên đơn số tiền nguyên đơn cho bị đơn T mượn là 11.000.000

đồng. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện trên của nguyên đơn là tự nguyện, căn cứ vào khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu trên.

- Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan S phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ hụi của năm dây hụi còn nợ đối với biên nhận nợ do bị đơn T lập ngày 10/3/2016 âm lịch với số tiền 29.950.000 đồng và số tiền nợ hụi chưa đóng từ sau ngày 10/3/2016 âm lịch đến mãn hụi đối với 05 dây hụi là 45.300.000 đồng. Xét thấy, tại phiên tòa bị đơn cho rằng chỉ còn nợ nguyên đơn số tiền hụi đến mãn tổng cộng là 29.950.000 đồng theo biên nhận ngày 10/3/2016 âm lịch. Tuy nhiên nội dung biên nhận do bị đơn ghi không thể hiện số nợ trên là tính đến ngày mãn hụi và nguyên đơn không thừa nhận số tiền ghi trong biên nhận là số tiền nợ hụi đến mãn hụi. Tại phiên tòa bị đơn thừa nhận từ sau ngày 10/3/2016 thì bị đơn không đóng thêm tiền hụi cho nguyên đơn nên yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở. Đối với yêu cầu Tòa án buộc ông S phải có nghĩa vụ cùng trả nợ với bị đơn, xét thấy bị đơn tham gia chơi hụi không cho ông S biết, ông S không có sử dụng chung số tiền do bị đơn hốt hụi, không biết bị đơn hốt hụi để làm gì và ông S không đồng ý cùng trả nợ với bị đơn nên không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn. Căn cứ vào Điều 30 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn T phải có nghĩa vụ trả số tiền nợ hụi cho nguyên đơn tổng cộng là 75.250.000 đồng, bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử nghị án và tuyên án.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng:**

[2] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn S có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn S. Người làm chứng Huỳnh Thị U đã được triệu tập hợp lệ đến lần hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 229 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng người là chứng Huỳnh Thị U.

[3] Ngày 26/10/2016, Tòa án thụ lý vụ án dân sự sơ thẩm số 49/2016/TLST-DS về "Tranh chấp hợp đồng góp hụi và hợp đồng vay tài sản" giữa nguyên đơn bà Trương Lục L, bị đơn bà Thạch Thị Hồng T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn S. Đến ngày 03/3/2017, Tòa án thụ

lý vụ án dân sự sơ thẩm số 09/2017/TLST-DS về "Tranh chấp hợp đồng góp hụi" giữa nguyên đơn bà Trương Lục L, bị đơn bà Thạch Thị Hồng T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn S. Ngày 31/3/2017, Tòa án ra Quyết định nhập vụ án số 02/2017/QĐST-DS nhập vụ án dân sự thụ lý số 09/2017/TLST-DS ngày 03/3/2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng góp hụi" vào sổ thụ lý vụ án dân sự số 49/2016/TLST-DS ngày 26/10/2016 về việc "Tranh chấp hợp đồng góp hụi và hợp đồng vay tài sản" nhằm tạo điều kiện cho việc giải quyết vụ án được thuận lợi, nhanh chóng, dứt điểm và bảo đảm đúng pháp luật. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là "Tranh chấp hợp đồng góp hụi và hợp đồng vay tài sản"

[4] Tại phiên tòa, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu bị đơn Thạch Thị Hồng T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Văn S phải trả cho nguyên đơn số tiền nguyên đơn cho bị đơn T mượn là 11.000.000 đồng, không tính lãi. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện trên của nguyên đơn là tự nguyện, căn cứ vào khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu bị đơn Thạch Thị Hồng T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Văn S phải trả cho nguyên đơn số tiền nguyên đơn cho bị đơn T mượn là 11.000.000 đồng, không tính lãi.

[5] **Về nội dung:**

[6] Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Trương Lục L yêu cầu bị đơn bà Thạch Thị Hồng T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn S phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ hụi tính đến ngày 10/3/2016 âm lịch (16/4/2016 dương lịch) với số tiền theo biên nhận là 29.950.000 đồng và số tiền nợ "hụi chết" do bà T hốt hụi nhưng không đóng lại cho bà L, tính từ sau ngày 10/3/2016 âm lịch bà L đã đóng thay bà T với số tiền như sau:

[7] 1. Dây hụi thứ nhất: Mở vào ngày 13/5/2015 âm lịch (ngày 28/6/2015 dương lịch), gồm có 48 chân, với số tiền là 100.000 đồng/01 chân, hụi tuần. Tính từ ngày 11/3/2016 âm lịch đến ngày mãn hụi là ngày 16/4/2016 âm lịch (ngày 22/5/2016 dương lịch), bà T còn nợ bà L thêm số tiền là: 06 lần x 06 chân x 100.000 đồng/01 chân = 3.600.000 đồng.

[8] 2. Dây hụi thứ hai: Mở vào ngày 19/12/2015 âm lịch (ngày 28/01/2016 dương lịch), gồm có 131 chân, với số tiền là 30.000 đồng/01 chân, hụi ngày. Tính từ ngày 11/3/2016 âm lịch đến ngày mãn hụi là ngày 02/5/2016 âm lịch (ngày 06/6/2016 dương lịch), bà T còn nợ bà L thêm số tiền là 51 lần x 10 chân x 30.000 đồng/01 chân = 15.300.000 đồng.

[9] 3. Dây hụi thứ ba: Mở vào ngày 06/11/2015 âm lịch (ngày 16/12/2015 dương lịch), gồm có 135 chân, với số tiền là 30.000 đồng/01 chân, hụi ngày. Tính

từ ngày 11/3/2016 âm lịch đến ngày mãn hụi là ngày 22/3/2016 âm lịch (ngày 28/4/2016 dương lịch), bà T còn nợ bà L thêm số tiền là 11 lần x 15 chân x 30.000 đồng/01 chân = 5.400.000 đồng.

[10] 4. Dây hụi thứ tư (dây hụi thứ nhất theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 3 năm 2017): Mở vào ngày 23/7/2015 âm lịch (ngày 05/9/2015 dương lịch), gồm có 55 chân, với số tiền là 100.000 đồng/01 chân, hụi tuần. Tính từ ngày 11/3/2016 âm lịch đến ngày mãn hụi là ngày 17/8/2016 âm lịch (ngày 17/9/2016 dương lịch), bà T còn nợ bà L thêm số tiền là 22 lần x 5 chân x 100.000 đồng/01 chân = 11.000.000 đồng.

[11] 5. Dây hụi thứ năm (dây hụi thứ hai theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 3 năm 2017): Mở vào ngày 22/8/2015 âm lịch (ngày 04/10/2015 dương lịch), gồm có 55 chân, với số tiền là 1.000.000 đồng/01 chân, hụi tháng. Tính từ ngày 11/3/2016 âm lịch đến ngày mãn hụi là ngày 22/12/2016 âm lịch (ngày 19/01/2017 dương lịch), bà T còn nợ bà L thêm số tiền là 10 lần x 01 chân x 1.000.000 đồng/01 chân = 10.000.000 đồng.

[12] Tổng cộng tiền nợ hụi là: 75.250.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền nợ hụi bà T chậm trả từ ngày chậm trả đến nay.

[13] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn bà Thạch Thị Hồng T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Văn S trả số tiền góp hụi còn nợ, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[14] Tại phiên tòa, bị đơn T thừa nhận có tham gia chơi 05 dây hụi do nguyên đơn làm chủ hụi gồm: Dây hụi thứ nhất mở vào ngày 13/5/2015 âm lịch, bị đơn tham gia 06 chân; dây hụi thứ hai mở vào ngày 06/11/2015 âm lịch (theo đơn khởi kiện của nguyên đơn ngày 04/9/2016 là dây hụi thứ ba), bị đơn tham gia 15 chân; dây hụi thứ ba mở vào ngày 19/12/2015 âm lịch (theo đơn khởi kiện của nguyên đơn ngày 04/9/2016 là dây hụi thứ hai), bị đơn tham gia 10 chân; dây hụi thứ tư mở vào ngày 23/7/2015 âm lịch (theo đơn khởi kiện ngày 03/3/2017 của nguyên đơn là dây hụi thứ nhất), bị đơn tham gia 05 chân; dây hụi thứ năm mở vào ngày 22/8/2015 âm lịch (theo đơn khởi kiện ngày 03/3/2017 của nguyên đơn là dây hụi thứ hai), bị đơn tham gia 01 chân và nguyên đơn thống nhất với lời trình bày của bị đơn. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử công nhận đây là sự thật.

[15] Tại phiên Tòa bà T trình bày:

[16] *Dây hụi thứ nhất:* Mở vào ngày 13/5/2015 gồm có 48 chân, với số tiền là 100.000 đồng/01 chân, hụi tuần. Bà T tham gia 06 chân hụi, đã hốt hết 06 chân hụi trên đã nhận đủ tiền hụi bà L giao. Bà T đã đóng hụi cho bà L được tổng cộng

42 lần. Tính đến ngày mãn hụi bà T còn nợ lại bà L 06 lần đóng hụi (hụi chết) x 06 chân x 100.000 đồng = 3.600.000 đồng. Dây hụi này đến nay đã mãn hụi.

[17] *Dây hụi thứ hai (theo đơn khởi kiện của bà Lạc ngày 04/9/2016 là dây hụi thứ ba):* Mở vào ngày 06/11/2015 gồm có 135 chân, với số tiền là 30.000 đồng, hụi ngày. Bà T tham gia 15 chân hụi, bà T đã hốt hụi hết 15 chân hụi trên đã nhận đủ tiền hụi bà L giao. Bà T đã đóng hụi cho bà L được tổng cộng 75 lần. Tính đến ngày mãn hụi bà T còn nợ lại bà L 60 lần đóng hụi (hụi chết) x 15 chân x 30.000 đồng = 27.000.000 đồng. Dây hụi này đến nay đã mãn hụi.

[18] *Dây hụi thứ ba (theo đơn khởi kiện của bà Lạc ngày 04/9/2016 là dây hụi thứ hai):* Mở vào ngày 19/12/2015 gồm có 131 chân, với số tiền là 30.000 đồng (hụi ngày, mở mỗi ngày từ ngày 19/12/2015 đến mãn hụi). Bà T tham gia 10 chân hụi, bà T đã hốt hụi hết 10 chân hụi trên đã nhận đủ tiền hụi bà L giao. Đối với dây hụi này bà T đã đóng lại hụi chết cho bà L đầy đủ. Dây hụi này đến nay đã mãn hụi.

[19] *Dây hụi thứ tư (dây hụi thứ nhất theo đơn khởi kiện của bà L ngày 03 tháng 3 năm 2017):* Hụi tuần 100.000 đồng/01 chân, gồm có 55 chân, khui lần đầu ngày 05/9/2015 (nhằm ngày 23/7/2015 âm lịch), bà T tham gia 05 chân. Bà T đã hốt hết 04 chân, thời gian hốt hụi bà T không nhớ rõ, 05 chân hụi bà T đã đóng hụi được 44 lần. Còn 01 chân "hụi sống" (hụi chưa hốt) bà L tự khui và tự hốt hụi lấy tiền trừ vào số tiền "hụi chết" của bà T đối với 04 chân hụi bà T đã hốt nhưng chưa đóng tiền hụi lại đủ cho bà L. Dây hụi này đến nay đã mãn hụi.

[20] *Dây hụi thứ năm (dây hụi thứ hai theo đơn khởi kiện của bà L ngày 03 tháng 3 năm 2017):* Hụi tháng 1.000.000 đồng/01 chân, khui lần đầu ngày 04/10/2015 (nhằm ngày 22/8/2015 âm lịch), bà T đã hốt hụi rồi nhưng không nhớ thời gian hốt hụi, bà T đã đóng được 07 lần khi hòa giải tại Ban nhân dân ấp T. Sau thời gian hòa giải tại ấp T khoảng 02 tháng thì bà T đóng đủ tiền hụi đến mãn hụi cho bà L, đóng nhiều lần tại chợ tại địa phương, không có ai chứng kiến, giao nhận tiền không có làm biên nhận. Dây hụi này đến nay đã mãn hụi.

[21] Tổng cộng số tiền hụi bà T còn nợ bà L là 30.600.000 đồng. Sau đó, bà T đã trả cho bà L được 1.100.000 đồng, còn nợ lại là 29.500.000 đồng bà T làm biên nhận cho bà L. Bà T tham gia chơi hụi do bà L làm chủ hụi thì bà không cho chồng bà là ông S biết, số tiền hốt hụi bà tiêu xài cá nhân ông S cũng không biết. Nay bà T chỉ đồng ý một mình bà T trả cho bà L số tiền hụi còn nợ là 29.500.000 đồng theo biên nhận ngày 10/3/2016 âm lịch do bà ghi giao cho bà L vì theo nội dung biên nhận này là tổng số tiền bà T nợ bà L đến mãn hụi của các dây hụi do bà T còn nợ bà L.

[22] Tuy nhiên bà L không thừa nhận nhận có nhận số tiền 1.100.000 đồng từ bà T như bà T trình bày. Bà L cũng không thừa nhận biên nhận do bà T ghi

ngày 10/3/2016 âm lịch với số tiền 29.950.000 đồng là số tiền nợ hụi đến mãn hụi của 05 dây hụi do bà T còn nợ bà L mà là bà Thêu tự ghi biên nhận nợ cho bà L vào ngày 10/3/2016 âm lịch là số tiền nợ hụi bà T còn nợ bà L do bà T hốt hụi rồi nhưng không đóng lại đủ tiền hụi cho bà L, bà L phải tự bỏ tiền ra đóng hụi thay cho bà T tính đến ngày làm biên nhận là ngày 10/3/2016 âm lịch bà T nợ bà L số tiền 29.950.000 đồng. Từ sau ngày 10/3/2016 âm lịch đến nay bà T không có đóng tiền hụi cho bà L bất cứ lần nào.

[23] Tại phiên tòa, bà T trình bày đối với dây hụi thứ tư, hụi tuần 100.000 đồng/01 chân, gồm có 55 chân, khui lần đầu ngày 05/9/2015 (nhằm ngày 23/7/2015 âm lịch), bà T tham gia 05 chân. Bà T đã hốt hết 04 chân và bà T đã đóng hụi được 44 lần. Còn 01 chân "hụi sống" (hụi chưa hốt) bà L tự khui và tự hốt hụi lấy tiền trừ vào số tiền "hụi chết" của bà T đối với 04 chân hụi bà T đã hốt nhưng chưa đóng tiền hụi lại đủ cho bà L nhưng bà L không thừa nhận là có hốt 01 chân hụi sống như lời trình bày của bà T mà bà T đã hốt hết 05 chân hụi của dây hụi này. Ngoài ra, bà T cũng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh bà L đã tự hốt 01 chân "hụi sống" của dây hụi này để trừ tiền "hụi chết" của bà T đối với 04 chân hụi bà T đã hốt nhưng chưa đóng đủ tiền hụi cho bà L.

[24] Xét lời trình bày của nguyên đơn bà Trương Lục L, Hội đồng xét xử thấy: Tại biên bản xác minh của Tòa án ngày 12/9/2017, ông Trinh Văn Kết E, chức vụ: Trưởng Ban nhân dân ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng là thành viên của Tổ hòa giải cơ sở ấp T tham dự buổi hòa giải ngày 26/4/2016 cung cấp thông tin "Tại buổi hòa giải vào lúc 10 giờ ngày 26/4/2016, Tổ hòa giải ấp T có hòa giải về tranh chấp góp hụi và vay tài sản giữa bà Trương Lục L và bà Thạch Thị Hồng T thì bà T thừa nhận nợ hụi bà L 05 dây hụi với tổng nợ hụi là 29.950.000 đồng, có làm giấy nhận nợ ngày 10/3/2016 âm lịch. Bà T cam kết theo biên nhận trả 02 lần dứt nợ 29.950.000 đồng nhưng bà T không thực hiện theo cam kết nên bà L làm đơn thưa bà T đến Tổ hòa giải ấp T. Bà T thừa nhận sau ngày 10/3/2016 âm lịch không có đóng tiền hụi cho bà L" và tại phiên tòa người làm chứng Dương Thị Hồng N là người không có mâu thuẫn gì với bị đơn trình bày: Tại buổi hòa giải cơ sở tại ấp T, bà có tham dự và chứng kiến bà T thừa nhận nợ tiền hụi của bà L đến ngày làm biên nhận là ngày 10/3/2016 âm lịch với số tiền là 29.950.000 đồng. Và tại phiên tòa bà T cũng thừa nhận sau ngày làm biên nhận là ngày 10/3/2016 âm lịch đến nay bà T không có đóng bất cứ đồng nào cho bà L đối với số tiền hụi của 04 dây hụi (thứ nhất, 2, 3, 4) cho bà L. Đối với dây hụi thứ 5 thì sau khi hòa giải tại Ban nhân dân ấp T khoảng 02 tháng sau thì bà T có trả từ từ cho bà L nhiều lần đến mãn hụi là đủ, trả tại chợ nhưng không có ai chứng kiến, không có làm biên nhận, xét lời trình bày này lại mâu thuẫn với lời khai của bà T tại Tòa án vào ngày 03/7/2017 là sau khi hòa giải tại Ban nhân dân ấp T bà T đóng đủ tiền hụi một lần cho bà L trước khi mãn hụi. Ngoài những lời trình bày

trên, bà T không đưa ra được bất cứ tài liệu, chứng cứ nào chứng minh lời trình bày của bà là có căn cứ. Tại phiên Tòa, bà L không thừa nhận lời trình bày của bà T và sau khi hòa giải tại Ban nhân dân ấp T bà T không có trả tiền cho bà L.

[25] Hơn nữa tại phiên tòa, bà T trình bày tổng cộng số tiền hụi bà T còn nợ bà L là 30.600.000 đồng. Sau đó, bà T đã trả cho bà L được 1.100.000 đồng, còn nợ lại là 29.500.000 đồng bà T làm biên nhận cho bà L nhưng tại biên nhận ghi ngày 10/3/2016 âm lịch bà T thừa nhận do bà tự ghi, thể hiện bà T nợ bà L số tiền là 29.950.000 đồng và cũng không có ghi là số tiền nợ đến mãn hụi nên lời trình bày của bà T không có cơ sở để Tòa án chấp nhận.

[26] Như vậy, lời trình bày của bà L đối với 05 dây hụi trên tính đến ngày 10/3/2016 âm lịch (16/4/2016 dương lịch) bà T nợ bà L với số tiền theo biên nhận là 29.950.000 đồng và số tiền nợ do bà T hốt hụi nhưng không đóng lại cho bà L, tính từ sau ngày 10/3/2016 âm lịch đến ngày mãn hụi là có căn cứ.

[27] Từ những phân tích trên có đủ cơ sở để khẳng định bà T có tham gia chơi hụi do bà L làm chủ hụi đối với 05 dây hụi trên và tính đến ngày 10/3/2016 âm lịch (16/4/2016 dương lịch) bà T nợ bà L với số tiền theo biên nhận là 29.950.000 đồng và số tiền nợ "hụi chết" do bà T hốt hụi nhưng không đóng lại cho bà L, tính từ sau ngày 10/3/2016 âm lịch bà L đã đóng thay bà T với số tiền như sau:

[28] 1. Dây hụi thứ nhất: Mở vào ngày 13/5/2015 âm lịch (ngày 28/6/2015 dương lịch), hụi tuần. Tính từ ngày 11/3/2016 âm lịch đến ngày mãn hụi là ngày 16/4/2016 âm lịch (ngày 22/5/2016 dương lịch), bà T còn nợ bà L thêm số tiền là: 06 lần x 06 chân x 100.000 đồng/01 chân = 3.600.000 đồng.

[29] 2. Dây hụi thứ hai: Mở vào ngày 19/12/2015 âm lịch (ngày 28/01/2016 dương lịch), hụi ngày. Tính từ ngày 11/3/2016 âm lịch đến ngày mãn hụi là ngày 02/5/2016 âm lịch (ngày 06/6/2016 dương lịch), bà T còn nợ bà L thêm số tiền là 51 lần x 10 chân x 30.000 đồng/01 chân = 15.300.000 đồng.

[30] 3. Dây hụi thứ ba: Mở vào ngày 06/11/2015 âm lịch (ngày 16/12/2015 dương lịch), hụi ngày. Tính từ ngày 11/3/2016 âm lịch đến ngày mãn hụi là ngày 22/3/2016 âm lịch (ngày 28/4/2016 dương lịch), bà T còn nợ bà L thêm số tiền là 11 lần x 15 chân x 30.000 đồng/01 chân = 5.400.000 đồng.

[31] 4. Dây hụi thứ tư (dây hụi thứ nhất theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 3 năm 2017): Mở vào ngày 23/7/2015 âm lịch (ngày 05/9/2015 dương lịch), hụi tuần. Tính từ ngày 11/3/2016 âm lịch đến ngày mãn hụi là ngày 17/8/2016 âm lịch (ngày 17/9/2016 dương lịch), bà T còn nợ bà L thêm số tiền là 22 lần x 5 chân x 100.000 đồng/01 chân = 11.000.000 đồng.

[32] 5. Dây hụi thứ năm (dây hụi thứ hai theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 3 năm 2017): Mở vào ngày 22/8/2015 âm lịch (ngày 04/10/2015 dương lịch), hụi tháng. Tính từ ngày 11/3/2016 âm lịch đến ngày mãn hụi là ngày 22/12/2016 âm lịch (ngày 19/01/2017 dương lịch), bà T còn nợ bà L thêm số tiền là 10 lần x 01 chân x 1.000.000 đồng/01 chân = 10.000.000 đồng.

[33] Tổng cộng tiền nợ hụi là: 75.250.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

[34] Xét yêu cầu của bà L yêu cầu Tòa án buộc ông Huỳnh Văn S phải có nghĩa vụ cùng với bà T trả nợ cho bà L, Hội đồng xét xử xét thấy, bà T tham gia chơi hụi không cho ông S biết, ông S không có sử dụng chung số tiền do bà T hốt hụi, không biết bà T hốt hụi để làm gì và ông S không đồng ý cùng trả nợ với bà T. Bà L không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh ông Huỳnh Văn S có sử dụng chung số tiền do bà T hốt hụi hay bà T hốt hụi để lấy tiền phục vụ cho các nhu cầu thiết yếu của gia đình nên không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu này của bà L.

[35] Theo quy định tại khoản 2 Điều 30 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường thì "Trong trường hợp thành viên không góp phần họ, chủ họ đã góp các phần họ thay cho thành viên đó thì thành viên phải trả cho chủ họ các phần họ chậm trả và khoản lãi đối với các phần họ chậm trả. Mức lãi do các bên thỏa thuận, nếu không có thỏa thuận hoặc không thỏa thuận được thì áp dụng mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả các phần họ" căn cứ theo quy định này thì bà T có nghĩa vụ phải trả cho bà L số tiền hụi còn nợ tính đến ngày xét xử tổng cộng là: Tổng cộng tiền nợ hụi là: 75.250.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Bà L không yêu cầu tính lãi suất đối với các phần hụi chậm trả nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét

[36] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[37] Do chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, căn cứ vào khoản 4 Điều 27 của Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án và khoản 1 Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án nên bị đơn bà Thạch Thị Hồng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 5% x 75.250.000 đồng = 3.762.500 đồng.

[38] Nguyên đơn bà Trương Lục L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, nguyên đơn được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 229 và khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 479 của Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 30 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường;

- Khoản 4 Điều 27 của Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án và khoản 1 Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trương Lục L về tranh chấp hợp đồng góp hụi và hợp đồng vay tài sản với bị đơn bà Thạch Thị Hồng T.

1.1. Xử buộc bị đơn bà Thạch Thị Hồng T có nghĩa vụ phải trả cho nguyên đơn bà Trương Lục L số tiền nợ hụi tổng cộng 75.250.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

1.2. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn S phải có nghĩa vụ cùng trả nợ hụi với bị đơn bà Thạch Thị Hồng T.

3. Đình chỉ xét xử sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn bà Thạch Thị Hồng T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn S phải trả cho nguyên đơn số tiền nguyên đơn cho bị đơn T mượn là 11.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi

4. Về án phí:

4.1. Bị đơn bà Thạch Thị Hồng T phải chịu 3.762.500 đồng (Ba triệu bảy trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4.2. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn bà Trương Lục L số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp 1.640.000 đồng (Một triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2015/ 0003520 ngày 21 tháng 10 năm 2016 và số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp 525.000 đồng (Năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2015/ 0003621 ngày 03 tháng 3 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND huyện Trần Đề;
- Chi cục THA dân sự huyện Trần Đề;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (P.KTNV&THA);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
**Đã ký**

**Đặng Phước Tuấn**